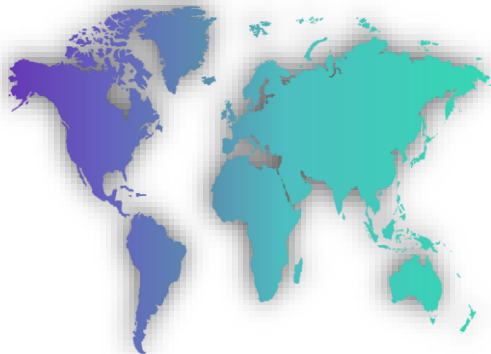




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2021 khi các thương nhân tăng cường mua vào để đáp ứng nhu cầu gia tăng, trong khi nhu cầu mới từ Nhật Bản đã hỗ trợ thị trường Thái Lan.
- ✓ Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 phiên 14/12 giảm sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) điều chỉnh tăng ước tính về tồn kho cuối kỳ trên toàn cầu.
- ✓ Giá đường thế giới nhìn chung tiếp tục tăng trong tuần do triển vọng xuất khẩu đường thấp hơn từ Thái Lan và Ấn Độ.
- ✓ Giá cá ngừ vẫn giao tại Bangkok, Thái Lan trong tháng 12 tăng trong bối cảnh sản lượng khai thác thấp hơn kỳ vọng và chi phí nhiên liệu tăng.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



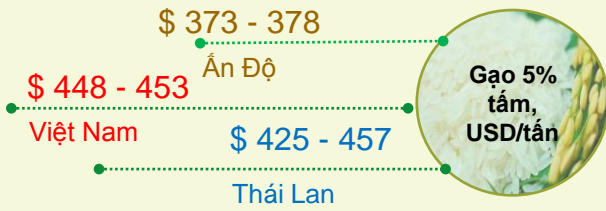
- Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL duy trì mức cao trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ sôi động, nguồn cung hạn chế.
- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua tăng do các công ty lớn tăng công suất làm hàng.
- Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua giảm nhẹ trong bối cảnh nguồn cung yếu và xuất khẩu sụt giảm.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2021 khi các thương nhân tăng cường mua vào để đáp ứng nhu cầu gia tăng, trong khi nhu cầu mới từ Nhật Bản đã hỗ trợ thị trường Thái Lan.



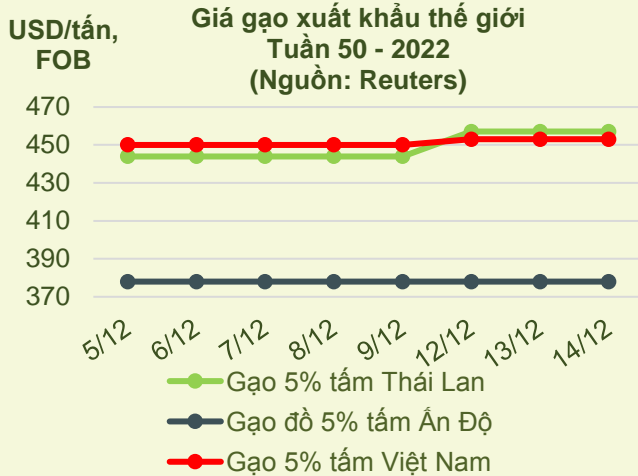
Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm được niêm yết ở mức 425 - 457 USD/tấn, tăng so với 444 USD/tấn của tuần trước. Indonesia đã đặt mua với số lượng lớn nên nhiều nhà xuất khẩu đang cố gắng hoàn thành thỏa thuận này trước. Bên cạnh đó, nhu cầu mới từ Nhật Bản, với khoảng 20.000 tấn gạo, dự kiến sẽ giao hàng trong tháng 3/2022.

Các thương nhân cho biết đồng baht mạnh cũng đang góp phần hỗ trợ giá, trong khi tình hình nguồn cung không thay đổi.

Tại Việt Nam, gạo 5% tấm ở mức 448 - 453 USD/tấn, tăng nhẹ so với 445-450 USD/tấn tuần trước. Nhu cầu từ các thị trường truyền thống và thị trường mới vẫn tốt mặc dù nguồn cung đang cạn kiệt. Người mua từ Trung Quốc và Philippin vẫn quan tâm đến gạo Việt Nam ngay cả khi Pakistan chào giá rẻ hơn.

Dự kiến vụ Đông Xuân sắp tới sẽ cho sản lượng và chất lượng gạo tốt hơn vụ Hè Thu.

Tại Ấn Độ, gạo 5% của nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ tuần qua ở mức 373-378 USD/tấn, không đổi so với tuần trước. Nguồn cung đang tăng từ vụ mùa mới, nhưng hoạt động thu mua tích cực của chính phủ đang hỗ trợ thị trường.



Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL duy trì mức cao trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ sôi động, nguồn cung hạn chế. Dự báo giá lúa gạo tiếp tục neo cao trong một thời gian nữa.

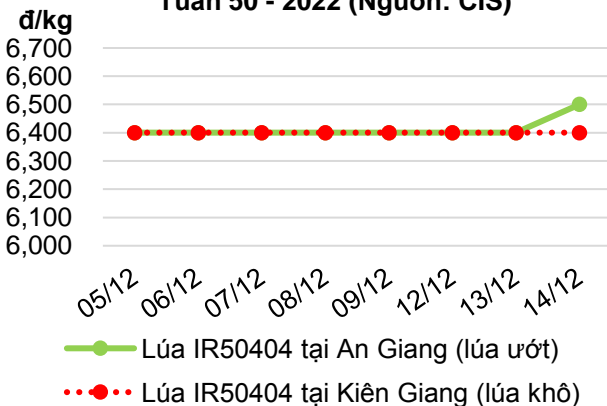
Hiện các địa phương đang tích cực xuống giống vụ Đông Xuân. Vụ lúa Đông Xuân 2022 - 2023, toàn vùng có kế hoạch xuống giống gần 1,6 triệu ha. Hiện nay, nước lũ mùa nước nổi đang xuống rất nhanh, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tập trung gieo sạ theo đúng lịch khuyến cáo.

Tại An Giang, lúa thường IR50404 tăng 100 đồng/kg lên 6.500 đồng/kg, trong khi lúa CLC OM 5451 giữ ở mức 6.500 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tiếp tục vững ở mức 6.400 đồng/kg, lúa OM 5451 có giá 6.500 - 6.600 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 6.700 - 6.800 đồng/kg, đều ổn định so với tuần trước. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 có sự chênh lệch giữa các huyện, dao động từ 5.700 - 6.300 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam không biến động trong tuần qua, với giá gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine có giá 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh ở mức 22.000 đồng/kg, trong khi tại Vĩnh Long chỉ có 17.000 đồng/kg. Gạo tẻ thường và gạo Tài nguyên tại thị trường Tp Hồ Chí Minh có giá 14.000 đồng/kg và 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo ở mức 13.000 -14.000 đồng/kg; trong khi tại Hưng Yên chỉ là 10.500 đồng/kg. Tại Nam Định, gạo tạt giao tăng 500 đồng/kg lên 11.500 đồng/kg, trong khi thóc vẫn giữ mức 7.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.000 đồng/kg.

Giá lúa, gạo trong nước Tuần 50 - 2022 (Nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

Tuần qua, giá lợn nạc giao tháng 2/2023 ở Chicago, Mỹ biến động giảm với mức giảm 2,35 UScent/lb xuống mức 81,65 UScent/lb. Giá thịt lợn giảm do lo ngại về cả nhu cầu trong nước và xuất khẩu trong bối cảnh triển vọng nền kinh tế toàn cầu suy yếu.

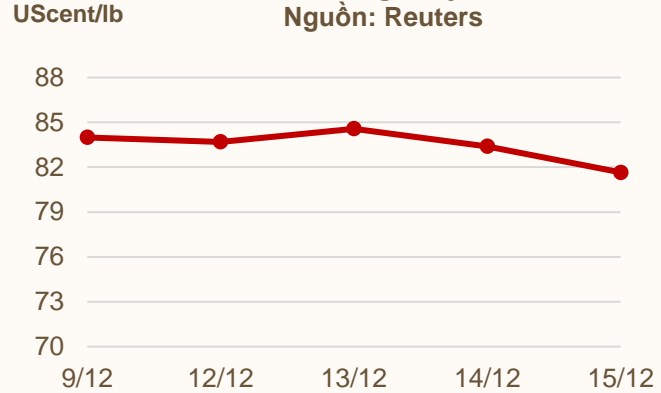
Theo dữ liệu từ Hiệp hội Thịt lợn Canada (CPC), lũy kế từ đầu năm đến đầu tháng 10/2022, lượng heo giết mổ của quốc gia này giảm nhẹ 0,5% so với năm ngoái xuống gần 18 triệu con. Tuy nhiên, sản lượng thịt heo tăng nhẹ 0,3% lên gần 1,9 triệu tấn nhờ trọng lượng heo tăng 0,5% lên 108,72 kg. Tại Mỹ, tính từ đầu năm đến ngày 29/10, lượng heo giết mổ của Mỹ giảm 2,9% xuống hơn 103 triệu con, theo đó đưa sản lượng thịt heo trong giai đoạn này giảm 2,4% xuống 10,1 triệu tấn.

Ủy ban Phát triển Nông nghiệp và Trồng trọt Anh (AHDB) dẫn dữ liệu sản xuất mới nhất từ Defra cho biết Anh đã sản xuất 85.900 tấn thịt heo trong tháng 10, tăng 1.200 tấn (tương đương 1,4%) tăng so với

Lợn nạc giao tháng 2/2023 thị trường Chicago

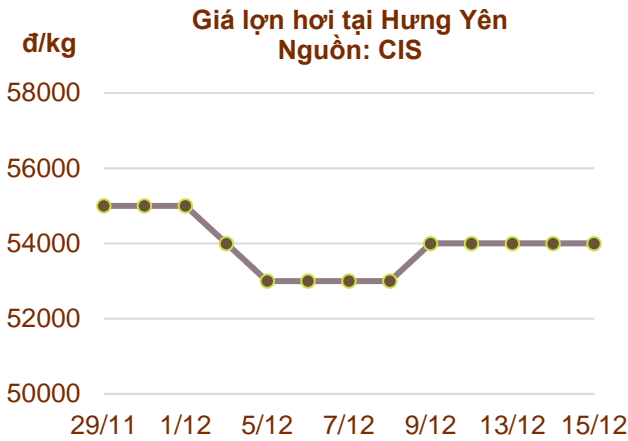
81,65 UScent/lb ↓ - 2,35

Giá lợn hơi giao tháng 2/2023 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



tháng 9 nhưng giảm 900 tấn (1,1%) so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường trong nước



Tại khu vực miền Bắc, thị trường heo hơi không ghi nhận thay đổi mới về giá so với tuần trước. Theo đó, mức giá thấp nhất tiếp tục được ghi nhận tại hai tỉnh Yên Bái và Lào Cai là 51.000 đồng/kg. Trong khi đó, giá heo hơi tại Bắc Giang và Hưng Yên vẫn neo tại mức cao nhất là 54.000 đồng/kg. Các tỉnh thành còn lại duy trì giao dịch ổn định trong khoảng 52.000 - 53.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 51.000 - 54.000 đồng/kg.

Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên có giá đi ngang tại tất cả các tỉnh thành. Trong đó, heo hơi tại Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Ninh Thuận và Bình Thuận vẫn được thu mua với giá thấp nhất khu vực là 51.000 đồng/kg. Thương lái tại các tỉnh còn lại duy trì mức giao dịch ổn định là 52.000 đồng/kg. Hiện tại, giá thu mua heo hơi ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 51.000 - 52.000 đồng/kg.

Bắc	51-54 nghìn đồng/kg
Trung & TN	51-52 nghìn đồng/kg
Nam	51-53 nghìn đồng/kg

Tại miền Nam, giá heo hơi ở tỉnh Cà Mau ghi nhận giảm 2.000 đồng/kg xuống còn 53.000 đồng/kg, ngang bằng với Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ và Bạc Liêu, cao nhất khu vực. Mức giá 51.000 đồng/kg được ghi nhận tại Kiên Giang, Hậu Giang, Trà Vinh và Bến Tre. Các tỉnh thành còn lại giữ nguyên giá thu mua là 52.000 đồng/kg. Giá heo hơi khu vực miền Nam dao động trong khoảng 51.000 - 53.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Giá cá ngừ vẫn giao tại Bangkok, Thái Lan trong tháng 12 đã tăng thêm hơn 100 USD/tấn ở mức từ 1.700 USD/tấn trở lên trong bối cảnh sản lượng khai thác thấp hơn kỳ vọng. Chi phí nhiên liệu khiến cho các tàu lưới vây cần ít nhất 1.600 USD/tấn để bù đắp chi phí.

Ngày 29/11, giá cá ngừ vẫn tại Bangkok đã đạt mức 1.700 – 1.750 USD/tấn và đã có một giao dịch được thực hiện ở mức 1.710 USD/tấn. Ngày 30/11, giá cá ngừ vẫn được chứng nhận của Hội đồng quản lý Biển (MSC) đã tăng lên mức 1.850 USD/tấn tại Bangkok và 1.900 USD/tấn tại General Santos, Philippin. Giá được dự kiến sẽ không giảm trong ngắn hạn.

Trong khi đó, giá cá ngừ vẫn tại Manta vẫn ở mức 1.850 – 1.900 USD/tấn. Hiện tại trong giai đoạn lệnh cấm veda lần thứ 2 có hiệu lực, tại Manta chỉ có khoảng 31% số tàu đang hoạt động đánh bắt trên biển.

Giá cá ngừ vẫn tại Seychelles và Abidjan ở cùng mức 1.400 EUR/tấn. Các nguồn tin cho biết các nhà máy đóng hộp Tây Phi ở Đại Tây Dương đang lấp đầy các kho lạnh do Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Cá ngừ Đại Tây Dương (ICCAT) áp đặt lệnh cấm các thiết bị dẫn dụ cá trong thời gian cận kề năm mới và nguồn cung cấp cá ngừ vẫn sẽ giảm.

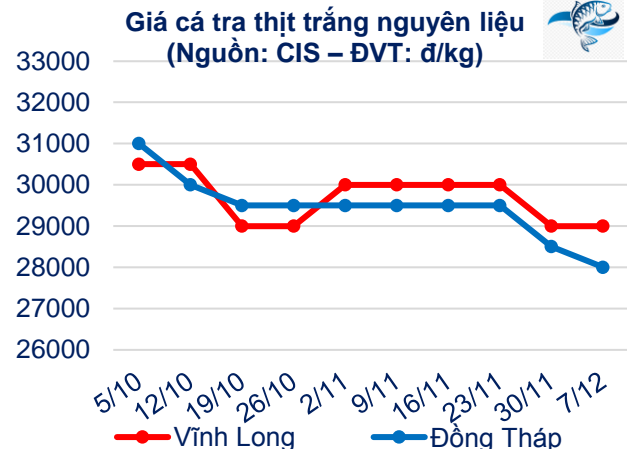
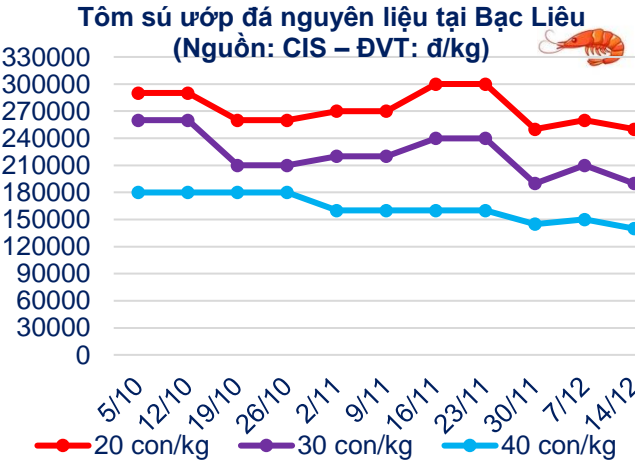
Tại Ấn Độ Dương, số lượng tàu cập cảng ngày càng tăng cho đến cuối năm do họ đã dùng hết hạn ngạch đánh bắt cá ngừ vây vàng. Giá cá ngừ vây vàng tại Tây Ban Nha tiếp tục có xu hướng giảm trong bối cảnh nhu cầu chậm lại vào cuối năm mặc dù giá tại Ấn Độ Dương tăng nhẹ do sản lượng đánh bắt thấp hơn.

Tại Tây Ban Nha, cá ngừ vây vàng giao trong tháng 12 có giá 2.800 EUR/tấn. Mức giá này thấp hơn một chút so với tại Mỹ. Giá cá ngừ vây vàng tại Abidjan, Bờ Biển Ngà và Seychelles vẫn ổn định ở mức khoảng 2.650 EUR/tấn.

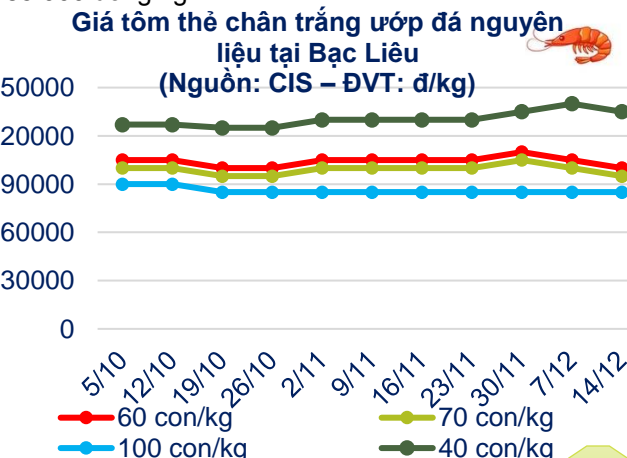
Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua nhích trở lại 1.000 đồng/kg lên quanh mức 29.000 - 30.000 đồng/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn tuần này tăng công suất làm hàng song vẫn ưu tiên bắt cá nguyên liệu trong hệ thống, kết hợp làm hàng nguồn cá nhà. Các giao dịch tuần này chủ yếu là công ty lớn thu mua cá size lớn từ 1,2kg để đi thị trường Trung Quốc, song nguồn cá ở mức thấp ở hầu hết các địa phương khiến giao dịch được thực hiện còn chậm. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg chứng mức 34.000 – 35.000 đồng/kg. Nhu cầu bắt giống của hộ nuôi tư nhân và doanh nghiệp có xu hướng chậm do quan ngại đầu ra thị trường cá thịt.

Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua giảm nhẹ trong bối cảnh nguồn cung yếu và xuất khẩu sụt giảm. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg giảm 10.000 đồng/kg xuống 250.000 đồng/kg, cỡ 30 con/kg giảm 20.000 đồng/kg về lại mức 190.000 đồng/kg, cỡ 40 con/kg giảm 10.000



đồng/kg xuống 140.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 30 con/kg giảm 10.000 đồng/kg xuống 165.000 đồng/kg, cỡ 40 con/kg giảm 5.000 đồng/kg về 135.000 đồng/kg, cỡ 60, 70 con/kg giảm 5.000 đồng/kg xuống lần lượt mức 100.000 đồng/kg và 95.000 đồng/kg; cỡ 100 con/kg đi ngang mức 85.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Sau ba năm gián đoạn, quả lựu, quả có múi, quả hạch và khoai tây của Trung Quốc bắt đầu được Nga nhập khẩu lại. Khoảng 10 nghìn tấn rau chủ yếu là cà rốt, hành tây, bắp cải, v.v.; 1,1 nghìn tấn táo, 383 tấn lê, 11 tấn mận, v.v. đã được xuất khẩu sang vùng Amur, Nga trong thời gian vừa qua.

Ngày 30/11, EU đã quyết định tăng cường kiểm soát thuốc trừ sâu đối với chanh và bưởi Thổ Nhĩ Kỳ nhập khẩu vào EU. Quy định thực thi (EU) 2019/1793 được sửa đổi và tỷ lệ kiểm soát tăng từ

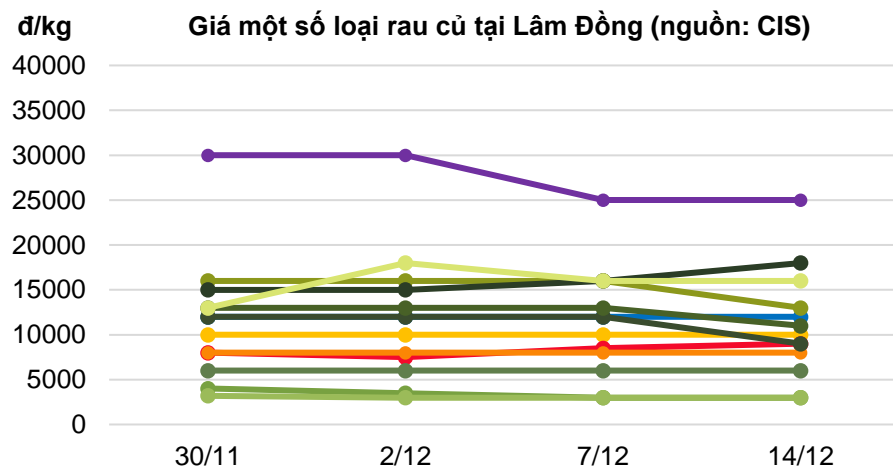
10% lên 30% đối với bưởi và từ 20% lên 30% đối với chanh. Quy định có hiệu lực từ ngày 1/1/2023 và có hiệu lực trong vòng sáu tháng.

Sản lượng rau của Philippines (trừ khoai tây) đã tăng trong quý III/2022 mặc dù diện tích gieo trồng giảm. Sản lượng cà chua tăng trưởng cao nhất với mức 6,1% lên 29.652,30 tấn; cà tím tăng 2,3% lên 38.630,62 tấn; khoai lang tăng 2,2% lên 138.678,02 tấn; hành tây tăng 1,7% lên 23,3 tấn

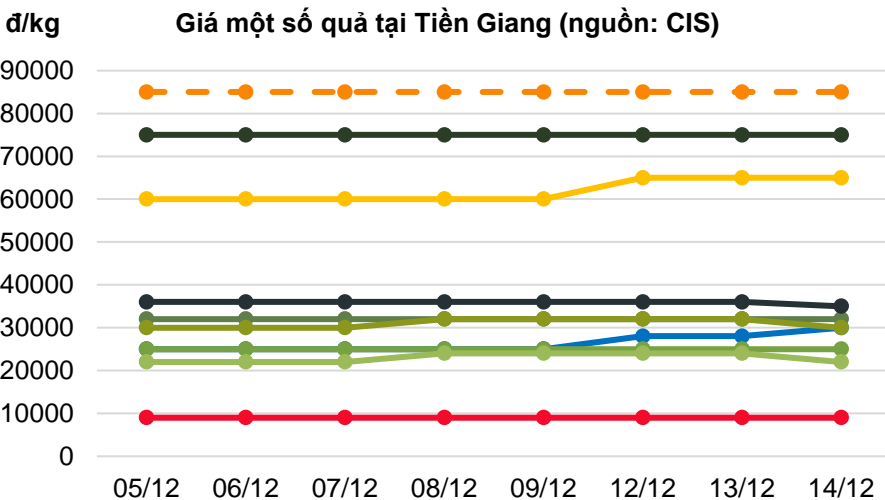
Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường trái cây biến động tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Java 22.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Riêng ở mức 36.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong duy trì ở mức 75.000 đồng/kg; thanh long đỏ 32.000 đồng/kg; thanh long trắng 25.000 đồng/kg. Tuy nhiên, tuần qua mặt hàng xoài tăng giá so với tuần trước: xoài cát Hòa Lộc tăng thêm 5.000 đồng/kg lên mức giá 65.000 đồng/kg, xoài Cát Chu tăng 3.000 đồng/kg lên mức 25.000 đồng/kg.

Tương tự, đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương cũng ổn định trong tuần qua. Cụ thể, giá các loại rau như cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; su hào 8.000 đồng/kg, ớt sừng 15.000 đồng/kg; su su duy trì mức giá 6.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số mặt hàng có xu hướng giảm như: ớt chuông giảm 5.000 đồng/kg xuống mức giá 25.000 đồng/kg; cà chua giảm 3.000 đồng/kg xuống 13.000 đồng/kg; củ dền giảm 2.000 đồng/kg xuống còn 9.000 đồng/kg.



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve



- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng monthong
- Sầu riêng Ri6



Thị trường thế giới

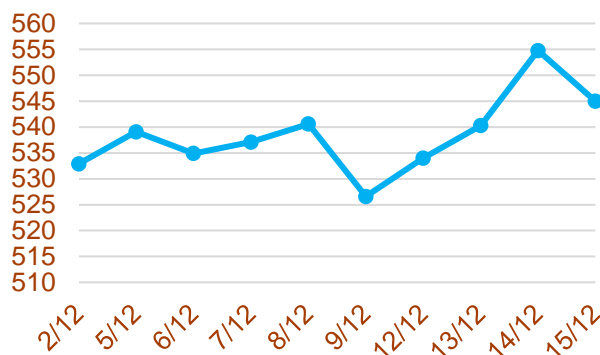
Giá đường thế giới nhìn chung tiếp tục tăng trong tuần do triển vọng xuất khẩu đường thấp hơn từ Thái Lan và Ấn Độ đang thúc đẩy giá đường. StoneX Financial cho biết do vụ thu hoạch đường của Thái Lan bị chậm trễ, dự báo xuất khẩu đường của Thái Lan từ 1 - 2 triệu tấn trong quý này "sẽ không thành hiện thực". Ngoài ra, Hiệp hội các nhà máy đường của Ấn Độ (ISMA) cho biết các nhà máy đường của Ấn Độ chuyển 4,5 - 5 triệu tấn đường sang sản xuất ethanol vào niên vụ 2022/23.

Một yếu tố nữa hỗ trợ cho đường từ tuần trước là sản lượng đường nhỏ hơn ở châu Âu, điều này có thể buộc các nhà sản xuất đường và thực phẩm châu Âu phải nhập khẩu đường, dẫn đến nguồn cung toàn cầu bị thắt chặt hơn. Hiệp hội các nhà sản xuất đường châu Âu hôm 8/12 dự báo rằng sản lượng đường niên vụ 2022/23 của EU sẽ giảm 7% so với cùng kỳ xuống 15,5 triệu tấn.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023

Nguồn: Reuters

USD/tấn



Đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023 trên sàn London

540,1 USD/tấn ↑ + 0,66%

Tuy nhiên, giá đường hôm 15/12 đã ngừng phục hồi sớm và đóng cửa ở mức thấp sau khi Bộ trưởng Lương thực Ấn Độ cho biết sẽ xem xét cho phép xuất khẩu thêm đường vào tháng 1/2023. Ấn Độ là nước xuất khẩu đường lớn thứ hai thế giới.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 15/12), giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2023 trên sàn London tăng 0,66% so với tuần trước, đạt 540,1 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York tăng 1,5% so với tuần trước, đạt 19,8 UScent/lb.



Thị trường trong nước

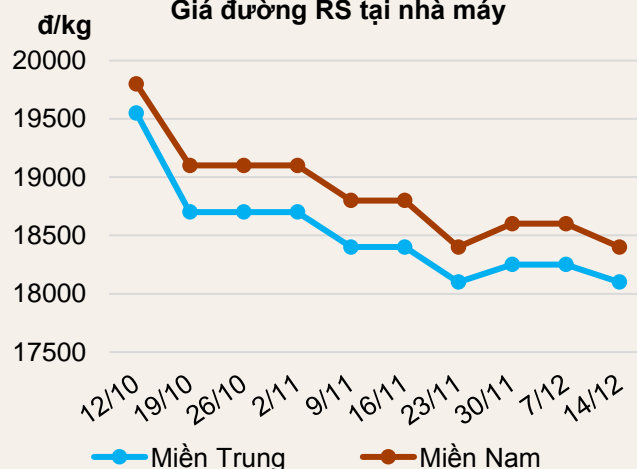
Thị trường đường nội địa vụ mới chào bán nhiều hơn, giá đường giảm so với tuần trước. Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy trung bình ở mức 18.100 đồng/kg, giảm 150 đồng/kg so với tuần trước. Tại miền Nam/Tây, giá đường RS An Khê ở mức 18.400 đồng/kg, giảm 200 đồng/kg.

Đầu tháng, thời tiết có mưa nhiều tại miền Trung và Tây khiến tiến độ thu hoạch mía và chạy máy của các nhà máy bị ảnh hưởng. Ngoài ra, mưa nhiều ngày còn khiến chất lượng đường bị giảm. Một số lô đường vụ 2021/22 bị ẩm, không đẹp khiến các đơn vị chào bán xả kho đường cũ, giá đường theo đó cũng giảm lại do chất lượng đường kém. Bên cạnh đó, nguồn đường tiểu ngạch tiếp tục về đều tại miền Trung và miền Tây cũng là yếu tố gây sức ép lên giá đường. Dự kiến trong thời gian tới, giá đường sẽ tiếp tục giảm do nguồn cung đường nội địa vụ mới được bổ sung thêm từ các nhà máy, cùng với đó nguồn đường tiểu ngạch có khả năng sẽ tiếp tục về đều.

Đường kính trắng RS

Miền Trung **18.150 đ/kg**
Miền Nam **18.400 đ/kg**

Giá đường RS tại nhà máy





Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động tăng. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 1/2023 tại thị trường London tăng 62 USD/tấn lên mức 1.962 USD/tấn. Giá cà phê tăng do lo ngại nguồn cung thiếu hụt.

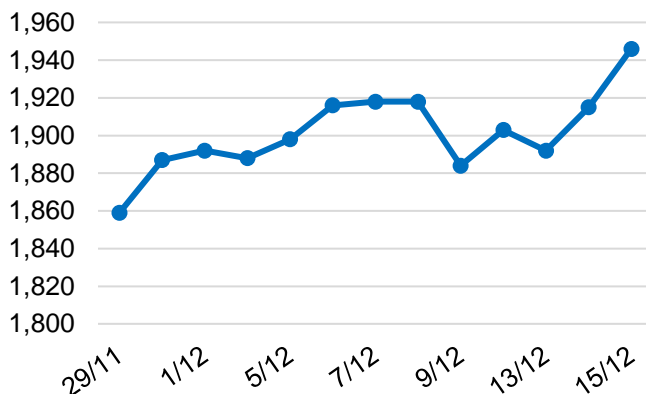
Theo báo cáo xuất khẩu tháng 11/2022 của Cecafo – Brazil, kết quả xuất khẩu cà phê hạt trong tháng chỉ đạt 3,30 triệu bao cà phê Arabica, tăng 25,49 % và 98.995 bao cà phê Conilon Robusta, giảm 55,27% so với cùng kỳ năm trước.

Thương mại tại thị trường nội địa Brazil đã phản ánh cà phê Conilon Robusta hiện rất khó mua do nhu cầu cạnh tranh của ngành công nghiệp trong nước, và sản lượng vụ mùa thu hoạch năm nay không cao như đã dự báo trước đó.

Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo, sản lượng Robusta của Brazil sẽ tăng 5% trong năm 2022, lên mức cao nhất trong lịch sử. Hồi tháng 7, Bloomberg cho biết Brazil có nhiều dự địa để tăng sản lượng Robusta bằng cách chuyển đổi các đồng cỏ thành các trang trại cà phê Robusta.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2023 thị trường London
Nguồn: Reuters

USD/tấn



Cà phê Robusta giao tháng 1/2023 tại thị trường London

1.962 USD/tấn ↑ + 62



Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng với thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.300 – 40.900 đồng/kg, tăng 200 - 300 đồng/kg so với tuần trước.

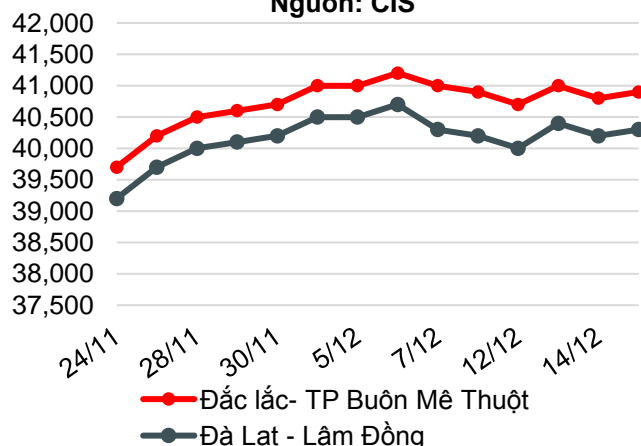
Theo Tổ chức Cà phê quốc tế (ICO), tiêu thụ cà phê toàn cầu có khả năng tăng từ 1-2% mỗi năm cho đến cuối thập niên này, tương đương 25 triệu bao 60kg trong tám năm tới. Tổ chức này nhận định ngành cà phê toàn cầu sẽ đạt được sự cân bằng về cung và cầu trong 2-3 năm tới để thoát khỏi tình trạng thiếu hụt nguồn cung hiện tại.

Theo ICO, thế giới cần nhiều cà phê Arabica và Robusta hơn nhưng triển vọng tăng sản lượng và nhu cầu cà phê Robusta sẽ cao hơn. Các nhà sản xuất cà phê Arabica truyền thống đang cố gắng chuyển sang trồng cà phê Robusta khi trái đất nóng lên. Trong khi đó, các nhà rang xay cũng cố gắng thêm cà phê Robusta có giá rẻ hơn vào công thức pha trộn cà phê.

Nhiều thị trường đang tìm kiếm cà phê Robusta hảo hạng. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã nghiên cứu và mở rộng sang sản xuất cà phê Robusta chất lượng cao với thành quả khá tốt.

Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên
Nguồn: CIS

đ/kg



Thị trường thế giới

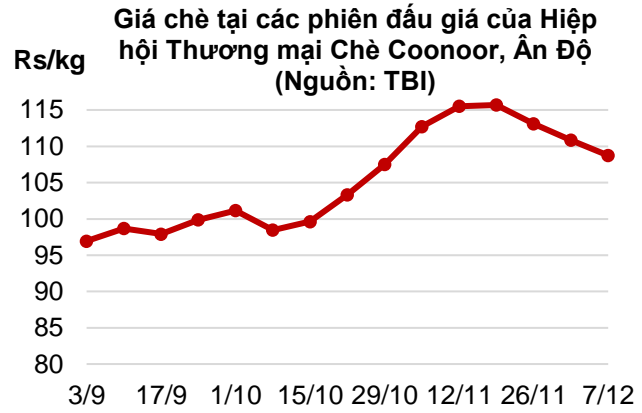
Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor, Ấn Độ (CTTA) trong tuần qua có phiên điều chỉnh giảm thứ ba, đạt 108,74 Rs/kg so với 110,86 Rs/kg vào tuần trước đó do nhu cầu giảm.

Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) nổi lên là nhà nhập khẩu chè lớn thứ hai từ Ấn Độ sau Cộng đồng các Quốc gia Độc lập (CIS) trong khối, theo dữ liệu mới nhất do Ủy ban Chè Ấn Độ công bố.

Theo các nguồn tin trong ngành chè, các nhà xuất khẩu đang tìm kiếm các con đường khác khi các chuyến hàng đến Iraq, một nhà nhập khẩu lớn trước đây, giảm xuống 0% do vấn đề thanh toán.

Bên cạnh Iraq, các chuyến hàng đến một người mua lớn khác là Iran cũng đang gặp khó khăn do lệnh trừng phạt kinh tế do Mỹ áp đặt và cũng do các nhà nhập khẩu Iran không dỡ hàng do không xuất hóa đơn cho các nhà xuất khẩu Ấn Độ.

Theo các nhà xuất khẩu, xuất khẩu sang CIS cũng đang trong tình trạng lấp lửng do xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine đã ảnh hưởng đến các chuyến hàng do các vấn đề hậu cần.



Trong 9 tháng từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2022, tổng xuất khẩu chè của Ấn Độ đạt 165,58 triệu kg, cao hơn mức 142,55 triệu kg của cùng kỳ năm 2021.

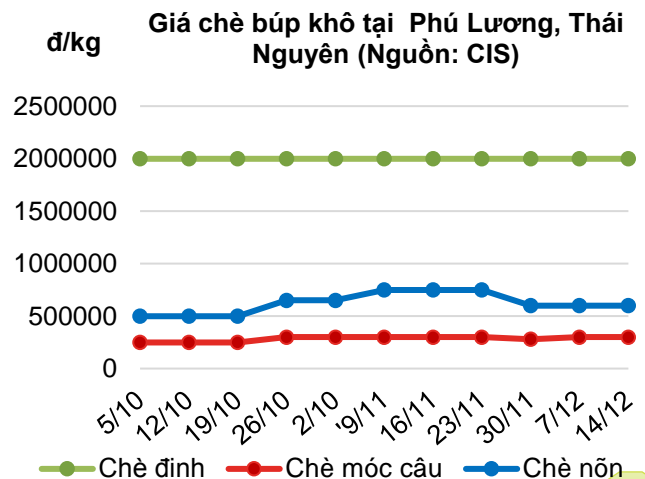
Hiệp hội Chè Ấn Độ (ITA), cơ quan đứng đầu của những người trồng chè, đã dự đoán rằng xuất khẩu chè của Ấn Độ sẽ đạt 230 triệu kg vào năm 2022, so với 196 triệu kg vào năm 2021.

Ngành chè cũng đang xem xét thị trường Trung Quốc để tăng xuất khẩu khi nước này có tiêu thụ nước giải khát cao nhất.



Thị trường trong nước

Giá chè tuần qua nhìn chung ổn định trong tuần qua. Các hộ dân, doanh nghiệp, hợp tác xã đang tập trung làm hàng phục vụ nhu cầu dịp Tết Nguyên đán sắp tới. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đồng/kg; giá chè móc câu 300.000 đồng/kg; chè nõn giữ mức 600.000 đồng/kg.



Thị trường thế giới

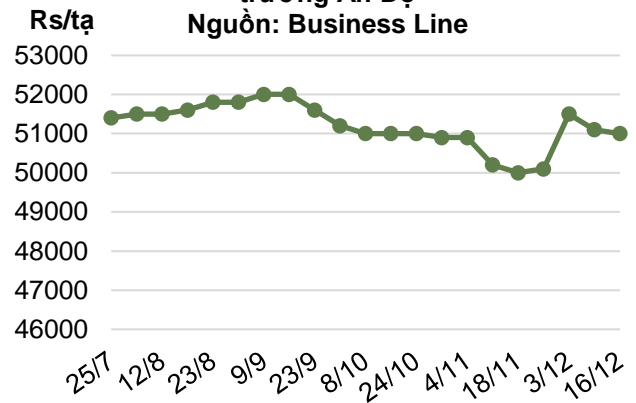
Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ giảm 100 Rs/tạ xuống mức 51.000 Rs/tạ.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), giá tiêu đen Lampung (Indonesia) ở mức 3.803 USD/tấn, giảm 0,05%; Tiêu đen Brazil ASTA 570 không đổi ở mức 2.500 USD/tấn, tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA không đổi ở mức 4.900 USD/tấn. Tiêu trắng Muntok ở mức 5.918 USD/tấn, giảm 0,07%. Tiêu trắng Malaysia ASTA không đổi ở mức 7.300 USD/tấn.

Theo Bộ Nông nghiệp Campuchia, xuất khẩu hạt tiêu của quốc gia này tính đến ngày 31/10 năm nay đạt 7.704,25 tấn, giảm đến 72,12% so với mức 27.633,77 tấn trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2021. Trong đó, Việt Nam là quốc gia thu mua phần lớn hồ tiêu của Campuchia với mức sản lượng 6.645,78 tấn, tương đương 86,26%.

Theo Hiệp hội Xúc tiến Hạt tiêu Kampot (KPPA), hạt tiêu Kampot rất hấp dẫn khẩu vị của người sành ăn Trung Quốc, và do đó thu hút nhu cầu mạnh mẽ từ thị trường này. Hạt tiêu Kampot được nhiều tổ chức quốc gia và quốc tế công nhận, đồng thời đã được chứng nhận tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch thực vật của nhiều khu vực. Giá mỗi kg của loại tiêu gần chỉ dẫn địa lý Kampot vẫn giữ nguyên trong vài năm, ở mức 15 USD cho tiêu đen, 25 USD cho tiêu đỏ và 28 USD cho tiêu trắng.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Thị trường trong nước

Tuần qua, giá hạt tiêu giảm 1.500 – 2.000 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 60.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 58.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu 57.500 đồng/kg.

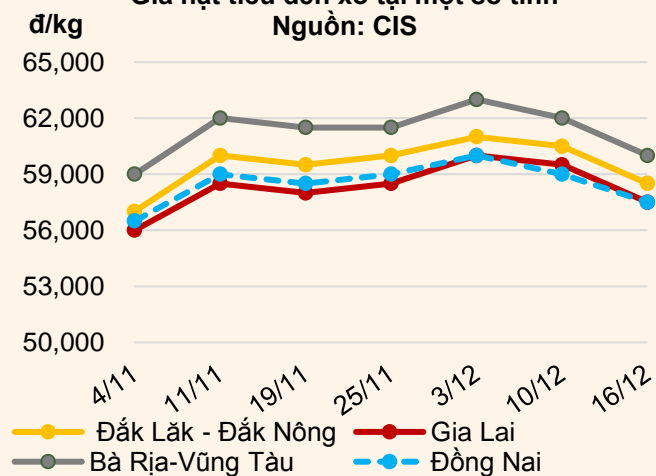
Theo Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), tác động của đại dịch COVID-19 đã giảm bớt trong thời gian gần đây nhưng thế giới đang phải đối mặt với nguy cơ của một cuộc suy thoái toàn cầu vào năm 2023. Trong bối cảnh đó, thách thức đặt ra cho tất cả các loại hàng hóa, bao gồm cả hồ tiêu.

Cũng theo IPC, nguồn cung toàn cầu dự kiến ở mức tốt khi Brazil ghi nhận vụ thu hoạch kỷ lục và hàng dự trữ cuối năm ở mức cao có thể gây áp lực giảm giá tiêu.

Thị trường cũng đang hướng đến vụ mùa năm 2023, do đó theo quan điểm của IPC hãy bán và mua theo từng đợt thay vì đầu cơ quá mức. Đồng thời, tăng cường quảng bá ở những thị trường tiềm năng khác, nhằm bù đắp lượng hàng tồn kho dư thừa.

Có nhiều hy vọng rằng Trung Quốc sẽ dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và bắt đầu mua tiêu. Trung Quốc là một trong những nước tiêu thụ tiêu lớn nhất thế giới và những động thái của nước này sẽ tác động lên giá tiêu toàn cầu.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường thế giới

Trên thế giới, tháng 11/2022, giá hạt điều thô xuất khẩu ổn định so với tháng trước.

Theo ITC, giá hạt điều thô xuất khẩu tại Benanh ổn định ở mức 1.075 USD/tấn; Bờ Biển Ngà, Gana và Nigeria ổn định ở mức 1.025 USD/tấn.

Theo ITC, xuất khẩu hạt điều của Brazil trong 9 tháng đầu năm 2022 đạt 7,6 nghìn tấn, trị giá 49,32 triệu USD, giảm 33,7% về lượng và giảm 33,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Các thị trường

xuất khẩu chủ lực hạt điều của Brazil gồm: Hoa Kỳ, Hà Lan, Argentina, Ý, Canada, Chile, Pháp, Peru... Trong 9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu hạt điều của Brazil sang hầu hết các thị trường chủ lực giảm, ngoại trừ Hà Lan. Đáng chú ý, xuất khẩu hạt điều của Brazil sang Mexico và Peru tăng trưởng 2 con số, tăng lần lượt 53,8% và 15,2% về lượng, còn tính theo trị giá tăng lần lượt 62% và 11,1%, đạt 508 tấn và 274 tấn, trị giá 3,44 triệu USD và 2,13 triệu USD.

Thị trường trong nước

Giá điều nguyên liệu tại Bình Phước hết tăng rồi lại giảm, trong khi vẫn ổn định tại Đồng Nai. Tết Nguyên Đán Quý Mão sắp đến có thể là yếu tố tích cực đối với thị trường hạt điều do nhu cầu tăng.

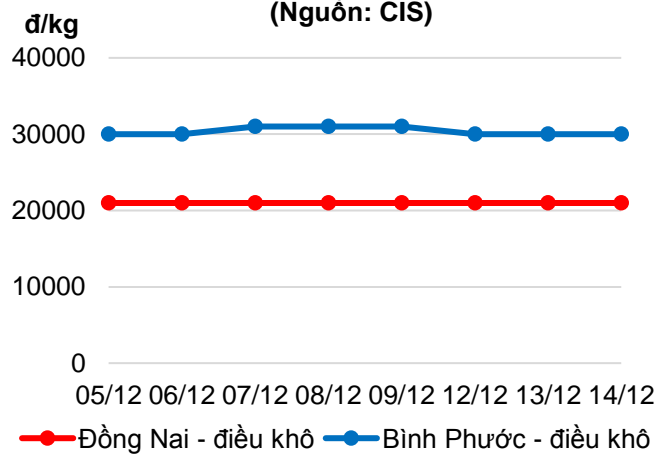
So với tuần trước, hạt điều khô tại Bình Phước giảm 1.000 đồng/kg xuống còn 30.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn neo ở mức 21.000 đồng/kg, không thay đổi từ 3 tháng nay.

Tại tọa đàm bàn giải pháp đảm bảo nguồn cung ngành điều, các chuyên gia và đại biểu đã cùng phân tích thực trạng, tổng quan và tác động của các sự kiện quốc tế, khu vực gần đây tới hoạt động nhập khẩu hạt điều nguyên liệu từ châu Phi; những khó khăn trong hợp tác thương mại hạt điều với các nước châu Phi, từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm đảm bảo nguồn cung hạt điều nguyên liệu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Qua phân tích cho thấy, việc nhập khẩu hạt điều nguyên liệu của Việt Nam từ châu Phi còn chịu nhiều tác động do vụ mùa thu hoạch không thuận lợi, kỹ thuật canh tác tại các nước châu Phi, khủng hoảng lương thực, tác động của lạm phát toàn cầu, cạnh tranh từ các nhà nhập khẩu quốc tế...

Từ thực trạng trên, đại diện của các cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp đã đề xuất một số phương hướng, giải pháp như xây dựng chuỗi phát triển bền vững trong hợp tác thương mại hạt điều; xem

Giá điều trong nước tuần 50 - 2022 (Nguồn: CIS)



xét hợp tác ba bên trong hợp tác sản xuất, chế biến điều với châu Phi; xem xét đầu tư liên doanh, liên kết với đối tác sở tại; thành lập các văn phòng/đại diện tại sở tại để tìm hiểu thị trường, kết nối đối tác, trực tiếp khai thác, mở rộng hoạt động thị trường, hạ giá đầu vào; nghiên cứu, áp dụng cách thức hỗ trợ, khuyến khích nông dân trồng điều tại các nước châu Phi tiềm năng nhằm tăng diện tích canh tác, sản lượng, chất lượng điều thu hoạch và tỷ lệ điều thô dành cho các nhà nhập khẩu Việt Nam; từng bước thay đổi chiến lược phát triển ngành điều (sản xuất, xuất nhập khẩu...) phù hợp với xu hướng mới của thị trường điều toàn cầu; chú trọng phát triển nguồn nguyên liệu trong nước.





Giá cao su thị trường Nhật Bản tiếp tục tăng mạnh trong tuần qua, với sự hỗ trợ từ đà tăng trên thị trường Thượng Hải.

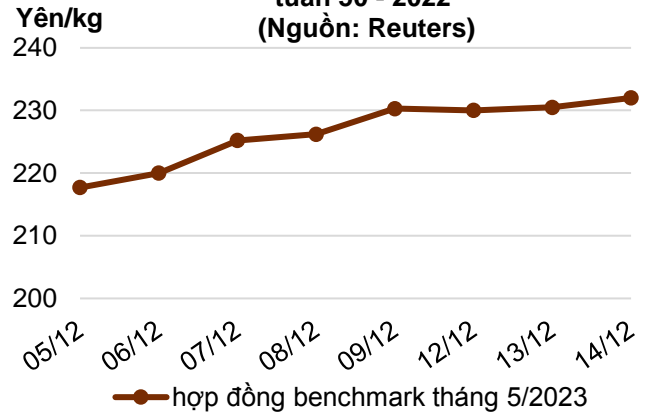
Giá cao su hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 5/2023 cuối phiên 14/12 đạt 232 yên/kg, tăng 6,8 yên (tương đương 3,1%) so với một tuần trước.

Giá cao su kỳ hạn tháng 1/2023 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 14/12 ở mức 13.170 Nhân dân tệ/tấn, tăng nhẹ 145 Nhân dân tệ (tương đương 1,1%) so với tuần trước.

Giá cao su kỳ hạn tháng 1/2023 trên sàn SICOM (Singapore) ngày 14/12 ở mức 139,1 US cent/kg, tăng nhẹ 0,8 UScent (tương đương 0,6%) so với một tuần trước.

Trong những tuần gần đây, thị trường kỳ vọng nhu

**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 50 - 2022
(Nguồn: Reuters)**

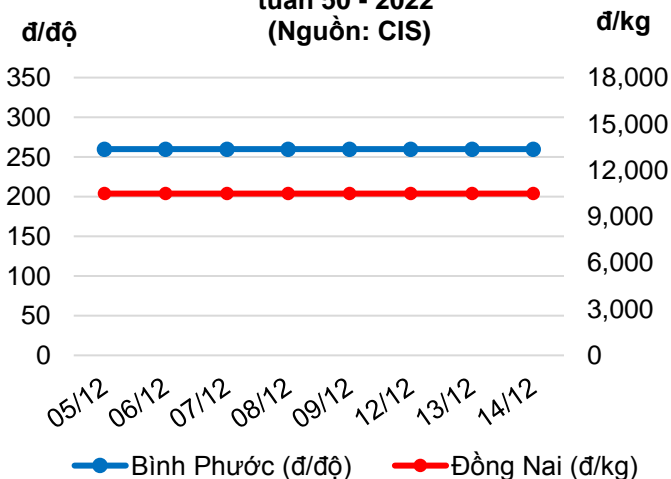


cầu cao su ở nước mua cao su hàng đầu là Trung Quốc sẽ cải thiện khi nhiều thành phố nới lỏng các quy tắc phòng chống COVID-19 - vốn đã hạn chế hoạt động công nghiệp và tiêu dùng.



Thị trường trong nước

**Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 50 - 2022
(Nguồn: CIS)**



Tuần qua, giá thu mua mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước và Đồng Nai không thay đổi. Trong đó, mủ tự nhiên tại Bình Phước là 260 đồng/độ và tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

Giá thu mua cao su của nhà máy dao động từ 230 – 275 đồng/độ tùy từng nhà máy, ổn định so với cuối tháng 11. Trong đó, giá thu mua của Công ty cao su Phú Riềng (Bình Phước) ở mức 262 - 272 đồng/TSC, giảm so với cuối tháng 11; Công ty cao su Phước Hòa (Bình Dương) giữ ở mức 271 - 275 đồng/TSC; Công ty cao su Mang Yang (Gia Lai) thu mua với giá 230 - 240 đồng/TSC.

Thị trường thế giới

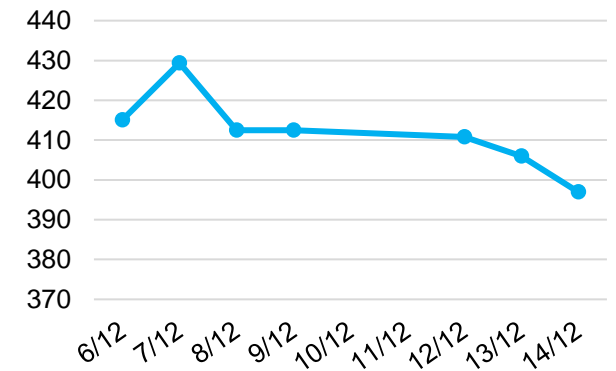
Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần đầu tháng 12 có diễn biến giảm nhẹ. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 ngày 14/12 ở mức là 397 USD/tbf, giảm 18,1 USD/tbf so với ngày cuối tuần trước là ngày 8/12 mức 415,1 USD/tbf. Giá ván xẻ Mỹ tháng cuối năm 2022 dự kiến dao động ở mức dưới 450 USD/tbf và tiếp tục biến động tăng giảm đan xen trong phạm vi dao động không quá lớn. Các hoạt động thương mại gỗ xẻ diễn ra chậm, nhưng có phần ổn định.



Hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023

397 USD/tbf ↓ - 18,1

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ
tháng 12/2022
(Nguồn: Reuters)



Thị trường trong nước

Thị trường gỗ trong nước trung tuần tháng 12/2022, tại khu vực miền Bắc, nguồn cung giảm do các chủ rừng khai thác nhiều. Tại các xưởng cưa lớn ở Đình Lập, Lạng Sơn nhập ở mức giá 1,13-1,15 triệu/tấn, Quảng Ninh thu mua với giá rẻ hơn từ 30-50 nghìn đồng/tấn. Khu vực miền Trung, do tình hình mưa cuối mùa trước đó khiến cho khu vực rừng bị gãy, đổ nhiều khiến giao thông bất lợi, nhiều nhà cung cấp phải quay đầu. Các xưởng tại Quảng Nam, Quảng Ngãi thu mua gỗ nguyên liệu giá dao động từ 1,5-1,55 triệu/ tấn. Khu vực miền Nam, giá gỗ keo băm dăm, bóc xẻ tuần này giảm thêm 10 nghìn đồng/tấn. Giá gỗ cao su cũng giảm 10 nghìn đồng/tấn so với tuần trước. Gỗ nguyên liệu nhu cầu giảm mạnh khi ngày càng có nhiều nhà máy gỗ xẻ, ghép tạm dừng hoạt động.

Thị trường xuất khẩu gỗ của Việt Nam cuối năm mặc dù âm ảm, nhiều đơn hàng bị hủy. Tuy nhiên Bộ Công thương cho biết mục tiêu đạt 16,5 tỷ USD đặt ra đầu năm vẫn còn hy vọng do thị trường viên nén của Việt Nam tăng mạnh vào dịp cuối năm. Cụ thể trong 10 tháng năm 2022, lượng xuất khẩu viên nén đạt gần 3,9 triệu tấn, tăng 34% so với cùng kỳ 2021, tương đương hơn 111% tổng lượng xuất khẩu của năm 2021. Thị trường xuất khẩu viên nén chủ yếu của Việt Nam là Nhật Bản và Hàn Quốc chiếm 95%. Đây là nhóm ngành hàng đang được các doanh nghiệp đẩy mạnh, tìm kiếm thị trường để phát triển trong giai đoạn thị trường đồ nội thất tạm chậm lại do lạm phát toàn cầu, khiến cho nhu cầu mua sắm chững hơn mọi năm.



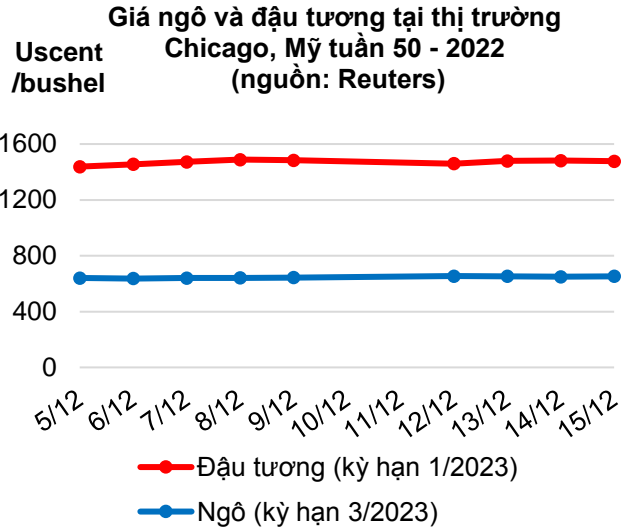
Thị trường thế giới

Thị trường ngô và đậu tương kỳ hạn Chicago (Mỹ) lại diễn biến trái chiều trong tuần qua, với giá ngô tăng trong khi giá đậu tương lại giảm.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2023 phiên 14/12 ở mức 1482,2 UScent/giạ, giảm 5,8 UScent (tương đương 0,4%) so với tuần trước. Giá đậu tương giảm sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) điều chỉnh tăng ước tính về tồn kho cuối kỳ trên toàn cầu, mặc dù xuất khẩu mạnh và những lo ngại về thời tiết ở Nam Mỹ đã củng cố thị trường.

Trái lại, giá ngô có diễn biến tích cực, với hợp đồng kỳ hạn tháng 3/2023 đóng cửa phiên 15/12 ở mức 653,4 UScent/giạ, tăng 11 UScent (tương đương 1,7%) so với một tuần trước.

Báo cáo Cung cầu ngũ cốc hàng tháng của USDA hầu hết phù hợp với kỳ vọng của thị trường, do đó thị trường không có nhiều tác động. USDA cho biết xuất khẩu ngô của Ucraina dự kiến sẽ đạt 17,50 triệu tấn trong niên vụ 2022/2023, tăng từ 15,5 triệu tấn trong



báo cáo tháng 11. Dự trữ ngô cuối kỳ toàn cầu giảm 2,36 triệu tấn xuống 298,40 triệu tấn.

Dự trữ đậu tương cuối niên vụ 2022/2023 của thế giới tăng 540.000 tấn lên 102,71 triệu tấn, trong khi nguồn cung lúa mì toàn cầu giảm 490.000 tấn xuống 67,33 triệu tấn.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá các loại nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước ổn định trở lại, cũng như tại Hà Nội tiếp tục bình ổn.

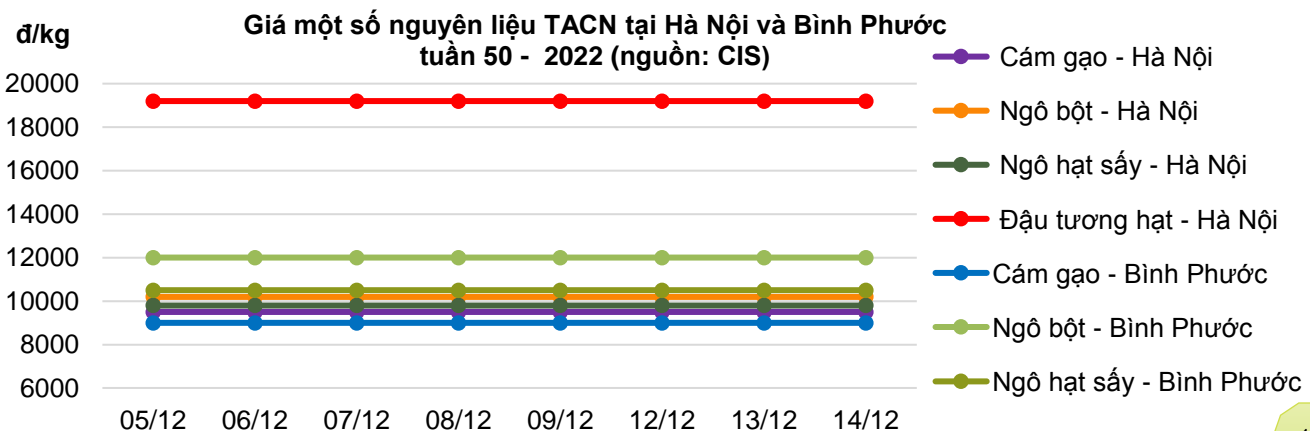
Cụ thể, mặt hàng cám gạo tại Bình Phước ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 12.000 đồng/kg; mặt hàng ngô hạt sấy vẫn giữ ở mức 10.500 đồng/kg.

Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo duy trì mức 9.500 đồng/kg và ngô hạt sấy ở mức 9.800 đồng/kg; ngô bột có giá 10.200 đồng/kg và đậu tương hạt là 19.200 đồng/kg.

Theo các chuyên gia ngành hàng nhận định, giá ngô và lúa mì thế giới, 2 mặt hàng làm nguyên liệu quan

trọng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi đã bước vào đà giảm mạnh trong gần 2 tháng qua. Tuy nhiên, thị trường lại đang đối mặt với một số lo ngại giá có thể đảo chiều vào đầu năm sau và một lần nữa đẩy ngành chăn nuôi vào thế khó.

Phó Tổng Giám đốc Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV) cho biết: "Hoạt động gieo trồng và ảnh hưởng từ thời tiết lên mùa vụ ở 2 nước Nam Mỹ sẽ là yếu tố cần được các doanh nghiệp chăn nuôi chú trọng hàng đầu để xác định xu hướng giá nông sản trong quý I năm sau. Nhìn chung, mặc dù vẫn gặp phải một số bất lợi nhưng triển vọng nguồn cung hiện tại vẫn chưa phải là yếu tố có thể kéo giá các mặt hàng tăng vọt mạnh mẽ như 2 năm qua".





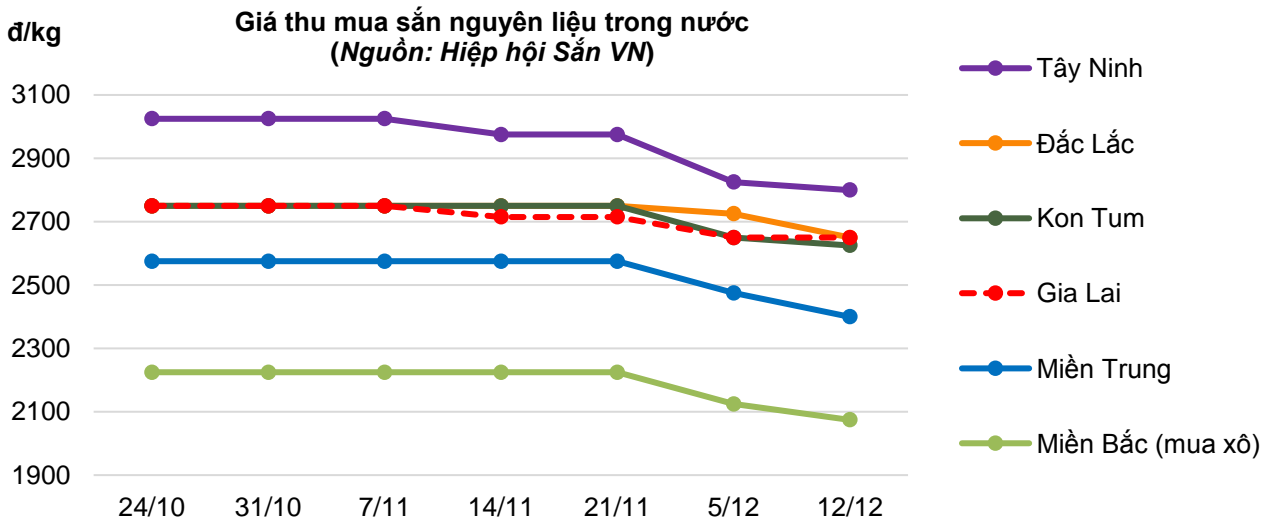
Thị trường trong nước

Tỷ giá USD/VND giảm mạnh khiến nhiều doanh nghiệp ngành sản xuất khẩu bằng đường biển phải tạm thời điều tiết lại lượng giao và điều chỉnh báo giá giao hàng cuối tháng 12/2022 và đầu tháng 01/2023. Thêm vào đó, tỷ giá CNY/VND cũng giảm vào thời điểm chính vụ gây nhiều khó khăn cho các nhà máy chế biến sắn. Nhiều nhà máy chế biến khu vực Tây Ninh đang chuyển hướng bán ra thị trường nội địa, do nhu cầu tiêu thụ từ các nhà máy thực phẩm, bao bì,... tăng khi dịp Tết Nguyên đán 2023 đang cận kề.

Tuần qua, do tỷ giá USD/VND giảm mạnh nên doanh nghiệp xuất khẩu sắn lát buộc phải giảm lượng sắn lát nhập khẩu từ Campuchia, cũng như sắn lát xuất khẩu đường biển. Sản lượng sắn lát nội địa bắt đầu tăng, kéo giá sắn lát giảm hơn so với tuần trước. Giá sắn lát Thái Lan tăng theo đà tăng giá tinh bột sắn do đồng Baht mất giá so với đồng Đô la Mỹ.

Giá sắn nguyên liệu (trừ bột 30%) tại các địa phương tiếp tục giảm trong tuần qua. Cụ thể, tại Tây Ninh giảm 25 đồng/kg xuống còn 2.800 đồng/kg; Đắc Lắc còn 2.650 đồng/kg (giảm 75 đồng/kg), Kon Tum còn 2.625 đồng/kg (giảm 25 đồng/kg); Gia Lai giảm còn 2.650 đồng/kg (ổn định); tại miền Trung giá sắn củ tươi giảm 75 đồng/kg xuống 2.400 đồng/kg, miền Bắc giảm 50 đồng/kg xuống 2.075 đồng/kg.

Giá chào bán tinh bột sắn xuất khẩu của các nhà máy Việt Nam ổn định ở mức 425 – 455 USD/tấn (FOB cảng TPHCM). Giá sắn lát xuất khẩu không đổi ở mức 230 – 240 USD/tấn đi Trung Quốc, và 290 USD/tấn đi Hàn Quốc (FOB cảng Quy Nhơn). Giá bán tinh bột sắn Thái Lan tăng 5 USD/tấn lên mức 495 USD/tấn FOB Bangkok.





Thị trường thế giới

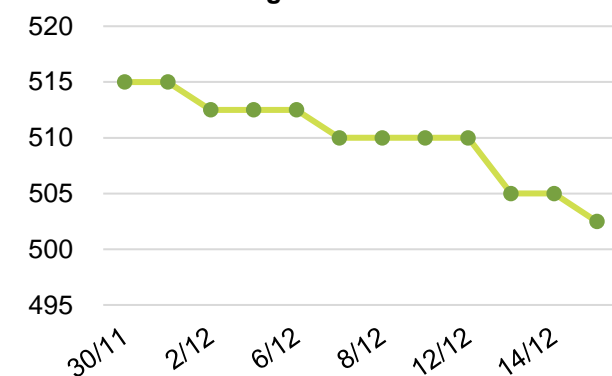
Tuần qua, giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 12/2022 giảm 7,5 USD/tấn xuống còn 502,5 USD/tấn.

Giá phân bón bán lẻ thị trường Mỹ giảm trong tuần qua. DAP có giá trung bình 920 USD/tấn, MAP 950 USD/tấn, kali 819 USD/tấn, urê 784 USD/tấn, 10-34-0 751 USD/tấn, Anhydrous 1.415 USD/tấn và UAN28 581 USD/tấn. Phân bón còn lại, UAN32, chỉ đắt hơn một chút so với tuần trước với mức giá trung bình là 681 USD/tấn.

Về triển vọng giá phân bón vào năm 2023, các chuyên gia dự báo giá phân bón bán buôn có thể vẫn ở mức cao trong nửa đầu năm 2023 do chi phí vận chuyển bằng sà lan và đường sắt cao và nguồn cung hạn chế.

Các nhà máy sản xuất khoảng 70% sản lượng phân bón của châu Âu đã ngừng hoạt động trong quý 3 năm 2022 do khu vực này phải đối mặt với giá khí đốt tự nhiên cao kỷ lục.

Giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 12
Nguồn: Reuters



Hầu hết giá phân bón bán lẻ tiếp tục cao hơn so với một năm trước, mặc dù hai loại hiện nay đã giảm nhẹ. 10-34-0 hiện thấp hơn 1% trong khi urê rẻ hơn 12% so với một năm trước. UAN28 cao hơn 1%, cả anhydrous và UAN32 đắt hơn 3%, MAP cao hơn 4%, kali đắt hơn 5% và DAP cao hơn 10% so với năm ngoái.

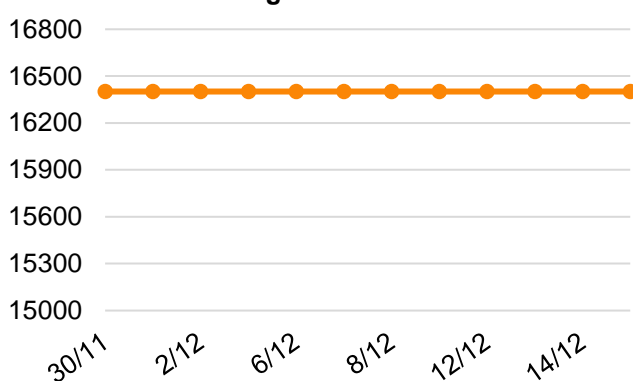
Thị trường trong nước

Tuần qua, các loại phân bón tại Đồng bằng Sông Cửu Long ổn định. Giá Supe lân Long Thành 5.600 đồng/kg. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000 - 840.000 đồng/bao (50kg). Giá Ure Phú Mỹ tại Vĩnh Long 750.000 đồng/bao.

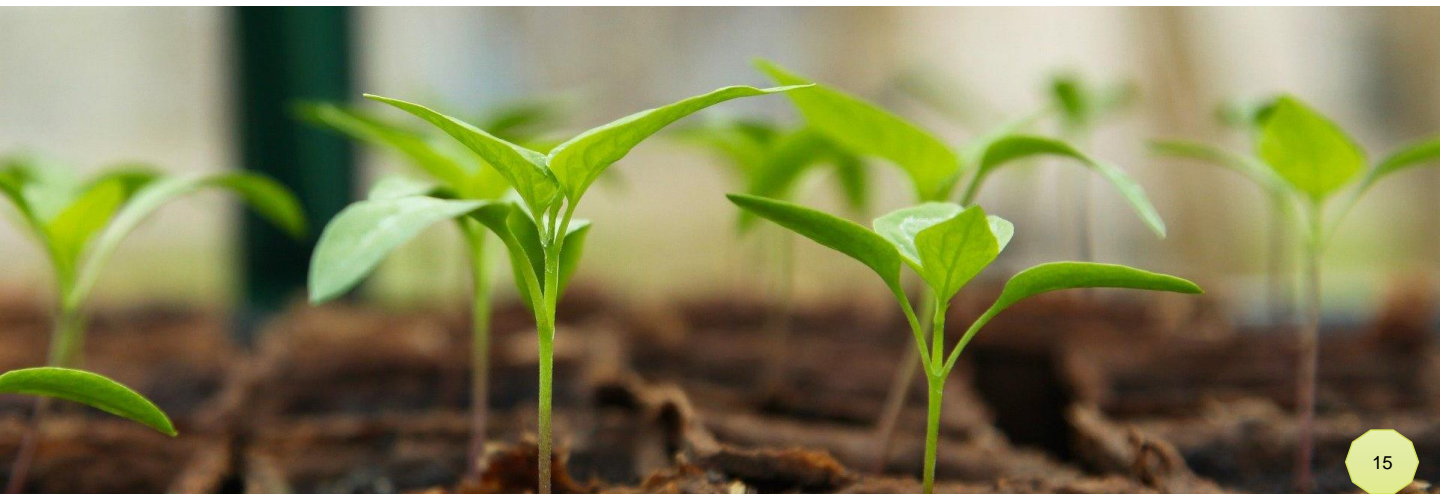
Tại Hà Nội, giá Ure Ninh Bình 17.500 đồng/kg; Lân Lâm Thao 4.000 đồng/kg; Kali 16.200 đồng/kg; Ure Phú Mỹ 17.500 đồng/kg.

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP, Kali và NPK tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá Kali Belarus loại hồng đỏ là 1,8 triệu đồng/100 kg, tăng 40% so với đầu năm. Phân bón NPK 20-20-15 Con Cò và NPK 20-20-15 TE Đầu Trâu bán tại nhiều cửa hàng ở mức 1.100.000 - 1.240.000 đồng/bao. Còn nhiều loại

Giá Ure Phú Mỹ tại An Giang
Nguồn: CIS



DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000 - 1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000 - 1.100.000 đồng/bao.




GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 12/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T12 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T12 so với tuần 1/T12 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	58.500	59.500	-1.000 ▼
		Bình Phước	61.500	61.125	375 ▲
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.500	30.250	250 ▲
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	40.840	41.060	-220 ▼
		Lâm Đồng	40.180	40.520	-340 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.300	9.350	-50 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.000	7.100	-100 ▼
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	55.000	45.000	10.000 ▲
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	300.000	300.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	600.000	600.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	6.433	6.333	100 ▲
		Vĩnh Long	5.700	5.700	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	29.333	29.000	333 ▲
		An Giang	28.667	28.000	667 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	250.000	260.000	-10.000 ▼
		Kiên Giang	205.000	195.000	10.000 ▲

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 12/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T12 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T12 so với tuần 1/T12 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	57.500	56.000	1.500 ▲
	Bò hơi	Đồng Nai	79.000	80.000	-1.000 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	33.000	34.000	-1.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	29.000	31.000	-2.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	9.000	8.000	1.000 ▲
	Su su	Lâm Đồng	6.000	6.000	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	3.000	3.250	-250 ▼
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.000	3.000	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	13.000	16.000	-3.000 ▼
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	18.000	15.500	2.500 ▲
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	9.000	12.000	-3.000 ▼
	Ớt sừng	Lâm Đồng	11.000	13.000	-2.000 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	25.000	27.500	-2.500 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	25.000	27.500	-2.500 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	16.000	17.000	-1.000 ▼

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T12 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T12 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T12 so với tuần 1/T12 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	27.200	25.400	1.800 ▲
		Vĩnh Long	25.000	25.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	63.000	60.000	3.000 ▲
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	32.000	31.200	800 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	25.000	24.600	400 ▲
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	85.000	85.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn